| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5**<br>**THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 167/2026/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2026/ TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị N,** sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm T, xã L, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị N và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Hoàng Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Lương Thị N trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Dương Thảo M, sinh ngày 18/02/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Văn S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị Lương Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 08/6/2026, biên lai thu số 0002483. Hoàn trả lại chị Lương Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND KV 5 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã La Hiên, Phượng Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

**Đỗ Hữu Nhường**